TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 01-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H Lum Niê.

2. Ông Huỳnh Xuân Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Y D, sinh năm 19xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn E, xã M, tỉnh ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Đ, sinh năm 19xx và bà H Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án, tại Bản án số: 24/2018/HSST ngày 10/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022 và tại Bản án số: 08/2023/HSST ngày 12/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2018, bị Công an huyện Ea Súp (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay – có mặt.

2. Y J, sinh năm 19xx, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn E, xã M, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Th, sinh năm 19xx và bà H C, sinh năm 19xx; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số: 24/2018/HSST ngày 10/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2018, bị Công an huyện Ea Súp (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2025 cho đến nay – có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Hồng H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, tỉnh Đ.

+ Anh Lý Thiết Đ, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn xx, xã E, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lương Thị Ánh T, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Đ.

+ Ông Dương Đức Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: 0x X, xã Q, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/8/2025, sau khi ăn nhậu với nhau tại khu vực nhà chòi vườn rẫy gần Trường tiểu học H thuộc xã E, tỉnh Đ thì Y D rủ Y J tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì Y J đồng ý. Y J cùng Y D đi bộ theo đường liên xã đến khu vực ngã ba gần cầu thôn xx, xã E thấy 01 con dao rựa vứt ở bên đường, gần vị trí cầu thì Y J nhặt lên rồi cầm theo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đường quan sát thấy căn nhà gắn bảng bán tạp hóa tên "C 2" của anh Lê Hồng H bên trong không có người thì cả hai thống nhất đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Lúc này, Y D đi vào hướng bên hông phải của nhà, cạy hàng rào mái tôn rồi đột nhập vào trong nhà còn Y J đi lại khu vực vườn bắp ngay ngã ba đường, cách căn nhà này khoảng 60 mét để cảnh giới. Y D lục lọi bên trong ngăn bàn gỗ ngay phòng

khách thấy có nhiều tờ tiền lẻ mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng thì Y D bỏ vào túi quần, rồi lấy 02 chiếc hộp quẹt và 01 chai nước ngọt hiệu "Sting" và đi về phía đột nhập rồi vẫy gọi Y J lại để đưa. Sau đó, Y D tiếp tục đi vào trong nhà để lục lọi, còn Y J về lại vị trí cũ để cảnh giới. Y D đi vào phòng ngủ thấy trên bàn có để 01 chiếc túi xách màu đen (loại túi dây đeo chéo), có kẻ caro bên trong có các cọc tiền nhiều mệnh giá thì Y D lấy đeo lên người rồi đi ra theo hướng khung cửa sổ bằng mái tôn phía trước bên hông trái của nhà. Sau đó cả hai đi về nhà chòi. Khi về nhà chòi cả hai mở túi ra thấy có nhiều cọc tiền được cột bằng dây thun, mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. Tổng số tiền đếm được 28.000.000 đồng, trong đó có số tiền 14.000.000 đồng của anh Lý Thiết Đ đưa cho anh Lê Hồng H để góp tiền chung làm ăn. Ngoài ra, số tiền lẻ lấy được ở phòng khách thì đếm được là 600.000 đồng, tổng số tiền là 28.600.000 đồng. Sau khi đếm tiền xong thì Y D chia cho Y J số tiền 10.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số tiền còn lại Y D giữ. Sau đó, cả hai điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 803.20 của Y J đi lòng vòng nhiều tuyến đường. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/8/2025, cả hai đến cửa hàng điện thoại "Lương Store" của chị Lương Thị Ánh T rồi Y J sử dụng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 8, mặt lưng màu hồng, loại đã qua sử dụng với giá 2.900.000 đồng. Sau đó, cả hai đi đến nhà nghỉ "Hồ câu CaLy" thuộc Buôn Ky, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk để thuê phòng nghỉ ngơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì cả hai trả phòng, Y D đi về hướng trung tâm phường Buôn Ma Thuột còn Y J điều khiển xe mô tô, biển số 47H1 – 803.20 về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2025, Y D gọi cho Y J chạy đến khu vực Khu công nghiệp A để đón rồi cả hai cùng nhau đến tiệm mua bán xe máy "T", địa chỉ xx X, xã Q, tỉnh Đ của ông Dương Đức Th rồi Y D sử dụng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, kiểu loại xe W, màu đỏ, biển số xxLx – xxxx với số tiền 5.500.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 28/8/2025, Cơ quan Công an triệu tập Y J và Y D để làm việc và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLHĐĐGTS ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên phường Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chai nước đóng chai, nhãn hiệu nước tăng lực STING (sản phẩm của Tập đoàn PEPSICO), thể tích thực 330 ML, dung dịch chất lỏng bên trong màu đỏ; 02 bật lửa, nhãn hiệu BIC, màu đỏ, trị giá 17.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt, vào ngày 16/8/2025.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Y, số loại E, màu xanh đen, dung tích: 149cm3, số máy G3D4Exxxxxx, số khung: RLCUG0610FYxxxxxx, biển số: xxHx – xxx.xx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng, số Imei:

35676xxxxxxxxxx; 01 chiếc mũ lưỡi trai, bằng vải màu đen, có gắn nhãn hiệu dòng chữ Nike của Y J; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, số máy VHHJL152FMHxxxxxxxx, số khung: VHHDCH094UMxxxxxx, màu đỏ, biển số xxLx – xxxx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Y D.

Đối với 01 túi xách, loại túi dây đeo chéo, có họa tiết kẻ carô màu xám, đỏ, xanh; 02 chiếc ví màu đen, bên trong có chứa CCCD, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 chai nước đóng chai, nhãn hiệu nước tăng lực STING (sản phẩm của Tập đoàn PEPSICO), thể tích thực 330 ML, dung dịch chất lỏng bên trong màu đỏ; 02 bật lửa, nhãn hiệu BIC, màu đỏ mà các bị cáo Y J và Y D trộm cắp được; 01 áo khoác màu đen, 01 quần lửng màu đen; 01 con dao rựa, dài khoảng gần 1,2 mét, cán bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại; 01 thanh củi bằng gỗ, dài khoảng 0,80m; 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu trắng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, các bị cáo đã vứt lại trên đường đi về nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 12/11/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Y J về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Y D và Y J phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y D từ 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y J từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng, số Imei: 35676xxxxxxxxxx; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, số máy VHHJL152FMHxxxxxxxx, số khung: VHHDCH094UMxxxxxx, màu đỏ, biển số xxLx – xxxx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai, bằng vải màu đen, có gắn nhãn hiệu dòng chữ Nike.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, dung tích: 149cm3, số máy G3D4Exxxxxx, số khung: RLCUG0610FYxxxxxx, biển số: xxHx – xxx.xx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo Y J không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Y J nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Về phần dân sự của vụ án: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Lý Thiết Đ số tiền 14.000.000 đồng và anh Lê Hồng H số tiền 14.600.000 đồng. Ông Dương Đức Th và chị Lương Thị Ánh T không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/8/2025, tại buôn Ea M’Droh, xã Ea M’Droh, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Y D và Y J đã có hành vi trộm cắp số tiền 28.600.000 đồng (trong đó: anh Lê Hồng H là 14.600.000 đồng, anh Lý Thiết Đ là 14.000.000 đồng) và 01 chai nước đóng chai, nhãn hiệu nước tăng lực STING; 02 bật lửa, nhãn hiệu BIC, màu đỏ của anh Lê Hồng H trị giá 17.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo Y D và Y J trộm là 28.617.000 đồng thì bị phát hiện và xử lý.

Bị cáo Y D có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Y D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Y J đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

g) Tái phạm nguy hiểm.

...."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo Y D, Y J là đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Bị cáo Y D là người rủ bị cáo Y J trộm cắp tài sản, bị cáo Y D là người trực tiếp trộm cắp tài sản, còn bị cáo Y J là người cảnh giới, bị cáo Y J được bị cáo Y D chia số tiền trộm cắp được là 10.000.000 đồng.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Y D, Y J đều có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y J phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Đối với ông Dương Đức Th là chủ cửa hàng mua bán xe máy Tân Thành Phát và chị Lương Thị Ánh T là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Lương Store khi giao dịch, thỏa thuận mua bán 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, biển số xxLx – xxxx và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus thì không biết nguồn gốc tiền do các bị cáo Y J và Y D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y J: Ngày 28/8/2025 qua test nhanh bị cáo Y J dương tính với chất ma túy. Qua xác minh, bị cáo Y J không thuộc trường hợp đối tượng quản lý về cai nghiện của chính quyền địa phương hay đang trong diện uống thuốc sau cai hay cai nghiện tự nguyện áp dụng theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y J đến Công an xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Y J tại xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lý Thiết Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng và bị hại anh Lê Hồng H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.600.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Các bị cáo Y D, Y J cùng gây thiệt hại phải liên đới bồi thường cho các bị hại. Về trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi bị cáo, cụ thể: Buộc bị cáo Y D bồi thường cho anh Lê Hồng H số tiền 9.600.000 đồng và bồi thường cho anh Lý Thiết Đ số tiền 9.000.000 đồng. Buộc bị cáo Y J có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Hồng H số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho anh Lý Thiết Đ số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Y D bồi thường tổng số tiền là 18.600.000 đồng. Bị cáo Y J bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Đối với 01 chai nước đóng chai, nhãn hiệu nước tăng lực STING; 02 bật lửa, nhãn hiệu BIC, màu đỏ của anh Lê Hồng H trị giá 17.000 đồng. Tuy nhiên, anh Hiếu không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Đức Th và chị Lương Thị Ánh T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng, số Imei: 35676xxxxxxxxxx và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, số máy VHHJL152FMHxxxxxxxx, số khung: VHHDCH094UMxxxxxx, số loại xxxB, màu đỏ, biển số xxLx – xxxx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản mà các bị cáo Y D, Y J phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai, bằng vải màu đen, có gắn nhãn hiệu dòng chữ Nike không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, dung tích: 149cm3, số máy G3D4Exxxxxx, số khung: RLCUG0610FYxxxxxx, biển số: xxHx – xxx.xx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo Y J không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Y J. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Xét quan điểm của đại diện Vện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y D, Y J. Đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Y D, Y J phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Y D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/8/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Y J 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/8/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Y D, Y J phải liên đới bồi thường cho các bị hại anh Lê Hồng H và anh Lý Thiết Đ, cụ thể: Buộc bị cáo Y D bồi thường cho anh Lê Hồng H số tiền 9.600.000 đồng và bồi thường cho anh Lý Thiết Đ số tiền 9.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Y J có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Hồng H số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho anh Lý Thiết Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Y D bồi thường tổng số tiền là 18.600.000 đồng. Bị cáo Y J bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Kể kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng, số Imei: 35676xxxxxxxxxx; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu D, số máy VHHJL152FMHxxxxxxxx, số khung: VHHDCH094UMxxxxxx, số loại 110B, màu đỏ, biển số xxLx – xxxx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai, bằng vải màu đen, có gắn nhãn hiệu dòng chữ Nike.

Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Y, số loại E, màu xanh đen, dung tích: 149cm3, số máy G3D4Exxxxxxx, số khung: RLCUG0610FYxxxxxx, biển số: xxHx– xxx.xx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 930.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Y J phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột – Trại tạm giam số 1 thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở